

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chuẩn đầu ra ngành Hệ thống thông tin quản lý  
theo định hướng ứng dụng thuộc chương trình chuẩn trình độ đại học**

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sáp nhập trường Cao đẳng Tài chính – Hải quan vào trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-ĐHTCM ngày 11 tháng 01 năm 2022 về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo định hướng ứng dụng trình độ đại học của Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Theo đề nghị của thường trực Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Trưởng Phòng Quản lý đào tạo và Trưởng phòng Quản lý khoa học.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này chuẩn đầu ra ngành Hệ thống thông tin quản lý theo định hướng ứng dụng thuộc chương trình chuẩn trình độ đại học của Trường Đại học Tài chính - Marketing.

**Điều 2.** Chuẩn đầu ra này áp dụng cho chương trình đào tạo ngành Hệ thống thông tin quản lý thuộc chương trình chuẩn trình độ đại học tại Điều 1 từ khóa tuyển sinh năm 2022 trở đi.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các Phòng, Khoa, Trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên theo học chương trình đào tạo ngành Hệ thống thông tin quản lý thuộc chương trình chuẩn trình độ đại học tại Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu (để biết);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT. ✓



**PGS. TS. Phạm Tiến Đạt**

## CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2150/QĐ-ĐHTCM-QLĐT ngày 30 tháng 8 năm 2023  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

### 1. GIỚI THIỆU NGÀNH ĐÀO TẠO

#### 1.1 Giới thiệu chung

- Tên chương trình (tiếng Việt): Hệ thống thông tin quản lý – Chương trình chuẩn
- Tên chương trình (tiếng Anh): Management Information Systems
- Trình độ đào tạo: Cử nhân
- Ngành đào tạo: Hệ thống thông tin quản lý
- Mã ngành: 7340405
- Định hướng đào tạo: Ứng dụng
- Hình thức đào tạo: Chính quy

#### 1.2 Mục tiêu đào tạo

##### 1.2.1 Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Hệ thống thông tin quản lý có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm xã hội. Người học được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế – xã hội, quản lý, kinh doanh; có kiến thức tổng quát về các hệ thống thông tin trong các tổ chức, có năng lực ứng dụng, phân tích, đánh giá các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin giải quyết các vấn đề kinh doanh, quản lý trong thực tiễn; đáp ứng nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực thích ứng với yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

##### 1.2.2 Mục tiêu cụ thể

###### + Về kiến thức

- PO1: Có kiến thức nền tảng về khoa học xã hội, khoa học chính trị, kinh tế, kiến thức nền tảng về công nghệ thông tin và quản trị hệ thống thông tin để có thể tiếp thu kiến thức giáo dục nghề nghiệp và tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.
- PO2: Có kiến thức tổng quát về sự phối hợp giữa các yếu tố công nghệ, quản trị và con người trong một hệ thống thông tin quản lý, vận dụng các hệ thống thông tin quản lý trong việc giải quyết các vấn đề quản lý, quản trị của tổ chức.
- PO3: Có kiến thức chuyên sâu về phát triển, quản trị hệ thống thông tin và ngôn ngữ lập trình để vận dụng vào lĩnh vực tư vấn giải pháp, thiết kế, vận hành hệ thống thông tin trong tổ chức, doanh nghiệp.

###### + Về kỹ năng

- PO4: Phát triển được năng lực ngoại ngữ, kỹ năng mềm cần thiết để triển khai các hệ thống thông tin trong tổ chức, doanh nghiệp.

- PO5: Có khả năng sử dụng các phương pháp, công cụ, nghiệp vụ phù hợp của ngành Hệ thống thông tin quản lý để có thể giải quyết các công việc chuyên môn trong thực tiễn.
- + *Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm*
- PO6: Có ý thức về đạo đức, trách nhiệm trong chuyên môn nghề nghiệp, cũng như ý thức bảo vệ lợi ích tổ chức và quốc gia, phát triển được năng lực và phẩm chất cá nhân, trách nhiệm xã hội.
- PO7: Có khả năng tự chủ trong việc tiếp cận, tổ chức thực hiện và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, tự tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ của bản thân.

## 2. NỘI DUNG CHUẨN ĐẦU RA (KÝ HIỆU LÀ PLOS)

### 2.1. Chuyên ngành Tin học quản lý

#### + *Về kiến thức*

- PLO1: Trình bày được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật, và các kiến thức cơ sở ngành.
- PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản phục vụ công việc thuộc ngành được đào tạo.
- PLO3: Phân tích và đánh giá được các quy trình vận hành của một tổ chức, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, và các hoạt động liên quan để đưa ra các phương thức phù hợp thực hiện công việc, thông qua vận dụng kiến thức chuyên ngành tin học quản lý.
- PLO4: Đề xuất được các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin giải quyết các bài toán liên quan đến các hoạt động quản lý trong thực tiễn.

#### + *Về kỹ năng*

- PLO5: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức cơ sở ngành trong việc đánh giá, phản biện các vấn đề trong công việc.
- PLO6: Sử dụng tiếng Anh thành thạo đạt trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.
- PLO7: Kết hợp thành thạo các kỹ năng lập trình, công cụ phần mềm để lập phương án tư vấn, phân tích, thiết kế, triển khai, bảo trì hệ thống thông tin cho tổ chức, doanh nghiệp.
- PLO8: Kết hợp thành thạo các kỹ năng thuyết trình, phản biện, tổng hợp, đánh giá các vấn đề thuộc chuyên môn nghiệp vụ; kỹ năng tổ chức, làm việc theo nhóm. Ứng dụng thành tựu mới về khoa học công nghệ vào công việc nghề nghiệp

#### + *Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm*

- PLO9: Có niềm tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

- PLO10: Có thể làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

## 2.2. Chuyên ngành Hệ thống thông tin kế toán

### + Về kiến thức

- PLO1: Trình bày được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật, và các kiến thức cơ sở ngành.
- PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản phục vụ công việc thuộc ngành được đào tạo.
- PLO3: Phân tích và Đánh giá được các quy trình vận hành của một tổ chức, cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin, và các hoạt động chức năng liên quan để đưa ra các phương thức phù hợp thực hiện công việc, thông qua vận dụng kiến thức ngành chuyên ngành hệ thống thông tin kế toán.
- PLO4: Đề xuất các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin giải quyết các bài toán liên quan đến các lĩnh vực kế toán trong thực tiễn.

### + Về kỹ năng

- PLO5: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức cơ sở ngành trong việc đánh giá, phản biện các vấn đề trong công việc.
- PLO6: Sử dụng tiếng Anh thành thạo đạt trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.
- PLO7: Kết hợp thành thạo các kỹ năng lập trình, công cụ phần mềm để lập phương án tư vấn, phân tích, thiết kế, triển khai, bảo trì hệ thống thông tin kế toán cho tổ chức, doanh nghiệp.
- PLO8: Kết hợp thành thạo các kỹ năng thuyết trình, phản biện, tổng hợp, đánh giá các vấn đề thuộc chuyên môn nghiệp vụ; kỹ năng tổ chức, làm việc theo nhóm. Ứng dụng thành tựu mới về khoa học công nghệ vào công việc nghề nghiệp.

### + Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm

- PLO9: Có niềm tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
- PLO10: Có thể làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

## 3. VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận các vị trí công việc như: chuyên viên triển khai dự án, lập trình viên, chuyên viên quản trị hệ thống thông tin, chuyên viên quản trị cơ sở dữ liệu, chuyên viên phụ trách quản lý thanh toán điện tử, chuyên viên vận hành ngân hàng điện tử, chuyên viên phụ trách thanh quyết toán thuế điện tử và chữ ký số, chuyên viên phòng kế toán tại các tổ chức, doanh nghiệp.

Sau thời gian tích lũy kinh nghiệm có thể đảm nhiệm các vị trí như chuyên viên phân tích nghiệp vụ kinh doanh, chuyên viên phân tích hệ thống, chuyên viên phân tích dữ liệu, lập trình viên cao cấp, quản lý dự án, trưởng phòng công nghệ thông tin.



Bên cạnh đó sinh viên sẽ có triển vọng để đảm nhiệm vị trí cấp cao như Giám đốc thông tin (Chief Information Officer - CIO) ở các tổ chức, doanh nghiệp.

#### 4. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ

Sinh viên tốt nghiệp có thể tiếp tục học nâng cao trình độ ở các bậc sau đại học để làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp./..✓



PGS.TS. Phạm Tiên Đạt

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG  
RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH CTĐT

TS. Trương Thành Công